

*

Số 183 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026- 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ, ngày 16/9/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về 100 ngày cao điểm lan tỏa mô hình “Bình dân học vụ số” trong toàn hệ thống chính trị thành phố Đồng Nai năm 2026 (từ ngày 17/9/2026 đến ngày 25/12/2026);

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND, ngày 31/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn phường.

b) Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của phường.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển chính quyền số, chính quyền thông minh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của

các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên địa bàn phường; phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả).

c) Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo¹

a) Trên 95% hồ sơ, thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số và số hóa văn bản. Phấn đấu đến năm 2028, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

b) Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị triển khai hệ thống theo dõi, quản lý tiến độ công việc; tổ chức giám sát 100% nhiệm vụ trọng tâm bằng dữ liệu; có 98% nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không để tồn đọng kéo dài.

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/5/2026 của Thành ủy về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “đoàn kết - kỷ cương - hiệu quả - bứt phá, xây dựng đồng nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030; Kế hoạch số 123-KH/TU, ngày 26/5/2026 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố

c) Cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính ban hành hàng năm so với năm trước. Tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt ít nhất 60% tổng số hội nghị trong năm; hội nghị trực tiếp không quá 40%. Giảm 10% số lượng hội nghị hàng năm nhằm tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị.

2. Nhóm chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính

a) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

b) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

c) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

d) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

e) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

f) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương, thành phố, phường đạt 100%.

g) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

h) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

i) Mức độ hài lòng chung của người dân, doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên; đối với từng ngành, lĩnh vực không thấp hơn 90%. Trong đó:

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh

a) Chỉ tiêu kinh tế số: Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế số của thành phố Đồng Nai (tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%).

b) Chỉ tiêu Chính quyền số:

- 100% các nền tảng số cốt lõi phục vụ chính quyền số, chính quyền thông minh được thành phố hoàn thành và đưa vào sử dụng trên địa bàn phường theo đúng kế hoạch.

- 100% đơn vị đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%;

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

- Triển khai nền tảng số đo lường hiệu quả công chức dựa trên số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm đầu ra theo vị trí việc làm (KPI) đến 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường; đồng thời, từng bước áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên toàn hệ thống chính trị.

- Triển khai sử dụng hiệu quả, an toàn trí tuệ nhân tạo (AI), Trợ lý ảo để hỗ trợ dịch vụ công, thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, chuẩn bị hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Triển khai thực hiện nguyên tắc “*người dân chỉ cung cấp thông tin một lần*”, bảo đảm dữ liệu đã được số hóa, xác thực và lưu trữ trên các hệ thống dùng chung được tái sử dụng, chia sẻ liên thông giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải kê khai lại thông tin hoặc phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ, góp phần giảm phiền hà, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn phường phải hoàn thành việc học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, được cấp giấy chứng nhận điện tử và ghi nhận kết quả trên VNeID, thời gian hoàn thành trước ngày 13/12/2026.

c) Chỉ tiêu Xã hội số: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ người dân tiếp cận được thông tin

y tế, sức khỏe và khám bệnh từ xa đạt tối thiểu 90%. 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THPT có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số, với 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

d) Chỉ tiêu Dữ liệu số: Hình thành kho dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung; có khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác.

e) Chỉ tiêu Hạ tầng số: Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây. Triển khai hạ tầng IoT ở mức cơ bản.

g) Chỉ tiêu An toàn, an ninh mạng: 100% hệ thống thông tin trên địa bàn phường đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ.

h) Chỉ tiêu Nguồn nhân lực: Tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Thực hiện theo phân công tại Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc

Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030” và Kế hoạch này. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ đề ra.

2. Ủy ban nhân dân phường

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất; bảo đảm ngân sách thực hiện, xác định rõ những nội dung thực hiện, có giải pháp khả thi, thời gian, lộ trình thực hiện phù hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, khu phố trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận, tổng

hợp và phản ánh ý kiến, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia chuyển đổi số, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và không để người dân yếu thế bị bỏ lại phía sau.

4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan liên quan tham mưu triển khai, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này trong toàn phường; thường xuyên định hướng công tác tuyên truyền.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường

Chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này ở các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; xử lý nghiêm tình trạng triển khai hình thức, chậm trễ, kém hiệu quả.

6. Văn phòng Đảng ủy phường

Chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh giai đoạn 2026 - 2030”. Đề nghị cấp ủy; chính quyền; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị và các khu phố trên địa bàn triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy phường) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các đ/c UVBTV Đảng ủy phường;
- TT. HĐND, UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT - XH phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Trung tâm Chính trị phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- LĐVP, CVTH, CNTT;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Đảng ủy phường Chơn Thành
Thời gian ký: 05/10/2026 16:23:00

Hà Duy Đạt

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
TRỌNG TÂM LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN
SỐ, CHÍNH QUYỀN THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030”

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công tác cải cách thủ tục hành chính					
1	Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	- Tổ chức thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; - Tăng cường kiểm soát chất lượng quy định thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; lấy ý kiến đầy đủ đối tượng chịu tác động; - Rà soát, kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi các quy định không cần thiết, chồng chéo, gây phát sinh chi phí tuân thủ; bảo đảm các quy định thủ tục hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp thực tiễn.	- Hồ sơ đánh giá tác động TTHC. - Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC trong xây dựng VBQPPL. - Văn bản QPPL được ban hành bảo đảm quy định về kiểm soát TTHC.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
2	Tổ chức rà soát thường xuyên theo nguyên tắc “người dân chỉ cung cấp thông tin một lần”; tăng cường kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để cắt giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ và số	- Ban hành kế hoạch rà soát thủ tục hành chính hằng năm; - Tổ chức rà soát theo từng lĩnh vực quản lý; đối chiếu thành phần hồ sơ với dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đề	- Kế hoạch rà soát TTHC. - Báo cáo rà soát, đánh giá TTHC.	Hằng năm	Các cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	lần đi lại của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên loại bỏ các thủ tục, thành phần hồ sơ chồng chéo, không cần thiết hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	xuất cắt giảm giấy tờ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng số hóa, liên thông. - Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời kiến nghị sửa đổi các quy định không còn phù hợp.	- Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.			
3	Tập trung đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.	- Chủ động rà soát các quy định thuộc phạm vi quản lý; tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định không còn phù hợp; - Tổ chức triển khai đầy đủ các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; - Thường xuyên tổng hợp, phân tích các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường.	- Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi quy định pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.	Theo chương trình xây dựng VBQPPL và kế hoạch của Trung ương, thành phố	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.	- Xây dựng kế hoạch triển khai thống nhất trên phạm vi toàn phường; - Cập nhật dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu số;	- Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu về tỷ lệ cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.	- Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu thực hiện.			
5	Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.	- Tổ chức rà soát toàn bộ thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; công bố, cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính nội bộ theo quy định; - Xây dựng và triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo lộ trình được phê duyệt; chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tái cấu trúc quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ, giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và năng suất làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	- Danh mục TTHC nội bộ được công bố, cập nhật. - Phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ. - Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được chuẩn hóa. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
6	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.	Thực hiện rà soát ngay sau khi có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi; cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; công khai đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử phường và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; thường xuyên kiểm tra việc niêm yết, công khai, bảo đảm người dân,	- Niêm yết Quyết định công bố TTHC. - Danh mục TTHC được cập nhật, công khai. - Báo cáo kết quả rà soát, công bố TTHC.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tra cứu thông tin.				
7	Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trên môi trường điện tử; khai thác tối đa dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu dùng chung và biểu mẫu điện tử tương tác; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giữa các cơ quan; - Theo dõi, đánh giá tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.	- Danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. - Quy trình điện tử được tái cấu trúc. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và không phụ thuộc địa giới hành chính được nâng cao.	Giai đoạn 2026-2030 và hằng năm	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.	- Vận hành hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và tính liên tục của dịch vụ; thường xuyên đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng để kịp thời đề xuất nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được nâng cấp, vận hành ổn định. - Báo cáo kết quả vận hành, khai thác hệ thống. - Biên bản nghiệm thu, tài liệu kỹ thuật và phương án bảo đảm an toàn thông tin (đối với	Theo kế hoạch chuyển đổi số và kế hoạch đầu tư công hằng năm	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			các hạng mục đầu tư, nâng cấp).			
9	Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.	- Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm quy trình điện tử thống nhất với quy trình giải quyết thực tế và được cấu hình đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường liên thông giữa các cơ quan trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; - Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện.	- Quy trình nội bộ được phê duyệt, cập nhật. - Quy trình điện tử được thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Báo cáo kết quả triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông. - Danh mục quy trình được chuẩn hóa.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
10	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm, kết hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường giám sát thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và kết quả đánh giá mức độ hài lòng; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, những nhiều, chậm trễ hoặc vi phạm quy định; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng	- Kế hoạch kiểm tra công vụ. - Kết luận kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra. - Báo cáo khắc phục sau kiểm tra. - Báo cáo đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.	Hằng năm và kiểm tra đột xuất khi cần thiết	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường	UBND phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		của người dân, doanh nghiệp với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.				
11	Tổ chức tuyên truyền và các mô hình hỗ trợ trực tiếp và trực tuyến cho người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế, người hạn chế kỹ năng số trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với từng nhóm đối tượng; biên soạn tài liệu, video hướng dẫn, tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; bố trí cán bộ hỗ trợ thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả hỗ trợ thông qua tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	- Kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Tài liệu, video hướng dẫn và các chương trình tập huấn. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	Thường xuyên	Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường	UBND phường; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.
II	Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh					
1	Rà soát, tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định, hướng dẫn của thành phố về quản lý, vận hành dữ liệu và nền tảng số, bảo đảm triển	- Chủ động rà soát các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, chuyên gia và đơn vị liên quan; tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn; - Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu ban hành; thực hiện các quy chế quản lý dữ liệu, quy định khai thác nền tảng số, hướng dẫn quản trị dữ liệu và vận hành	- Văn bản góp ý dự thảo VBQPPL. - Quy chế, quy định, hướng dẫn về quản lý dữ liệu và nền tảng số. - Báo cáo kết quả rà soát, góp ý và triển khai thực hiện.	Theo tiến độ của Trung ương và thành phố	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	khai đồng bộ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và yêu cầu quản trị đô thị hiện đại.	hệ thống thông tin; bảo đảm đồng bộ với chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.				
2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số của phường phù hợp với Khung kiến trúc số của thành phố; bảo đảm thống nhất trong đầu tư, triển khai, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún hoặc phát triển hệ thống riêng lẻ, thiếu liên thông.	- Rà soát hiện trạng hạ tầng, nền tảng và hệ thống thông tin; xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số; thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu - Kiểm soát các dự án CNTT bảo đảm tuân thủ kiến trúc tổng thể và tránh đầu tư trùng lặp.	- Khung kiến trúc số của phường. - Báo cáo rà soát, cập nhật kiến trúc. - Hồ sơ thẩm định các dự án CNTT theo Khung kiến trúc.	Năm 2026 và cập nhật định kỳ	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Thực hiện quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm cập nhật, quản trị, khai thác dữ liệu của từng cơ quan; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất trên toàn phường, hạn chế tình trạng dữ liệu phân tán, cát cứ.	Xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu dùng chung; quy định rõ trách nhiệm cập nhật, quản trị, chia sẻ dữ liệu của từng cơ quan; thiết lập cơ chế giám sát chất lượng dữ liệu; định kỳ đánh giá mức độ chia sẻ và khai thác dữ liệu; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.	- Danh mục dữ liệu dùng chung. - Báo cáo đánh giá chất lượng và mức độ khai thác dữ liệu.	Năm 2026-2027	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Sử dụng các nền tảng số dùng chung theo ngành, lĩnh vực; quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu, yêu cầu kết nối và tiêu chí đánh giá hiệu quả khai thác, sau đầu tư nhằm bảo đảm các hệ thống được vận hành thực chất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Rà soát nhu cầu sử dụng nền tảng số của các cơ quan; xây dựng danh mục nền tảng số dùng chung; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư và khai thác; kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn trong quá trình đầu tư, vận hành và nâng cấp hệ thống.	- Danh mục nền tảng số dùng chung. - Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn dữ liệu. - Báo cáo đánh giá hiệu quả khai thác sau đầu tư.	Năm 2026	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ; đồng thời xây dựng cơ chế kiểm	- Nghiên cứu, lựa chọn mô hình AI phù hợp; ban hành hướng dẫn triển khai trong cơ quan nhà nước;	- Hướng dẫn triển khai AI.	2026-2027	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	soát rủi ro, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và trách nhiệm giải trình khi ứng dụng AI trong xử lý công việc, hỗ trợ ra quyết định và cung cấp dịch vụ công.	- Xây dựng quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin; - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng AI đúng quy định; đánh giá hiệu quả ứng dụng AI trong hoạt động công vụ.	- Quy trình quản lý rủi ro và an toàn dữ liệu. - Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng AI.			
6	Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các sở, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường năng lực phân tích dữ liệu và dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ công.	Tổ chức cập nhật, làm sạch dữ liệu; kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ điều hành, phân tích và dự báo; định kỳ kiểm tra chất lượng dữ liệu và hiệu quả khai thác.	- Báo cáo chất lượng dữ liệu. - Báo cáo kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu.	Giai đoạn 2026-2030	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
7	Tập trung số hóa, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như: Tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu để giảm giấy tờ, giảm thành phần hồ sơ và thực hiện nguyên tắc “ <i>người dân chỉ cung cấp thông tin một lần</i> ”.	- Xây dựng kế hoạch số hóa theo từng lĩnh vực; - Chuẩn hóa biểu mẫu dữ liệu; tổ chức làm sạch dữ liệu; đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung; triển khai tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; thường xuyên đánh giá chất lượng dữ liệu.	- CSDL được chuẩn hóa. - Báo cáo số hóa, làm sạch dữ liệu. - Báo cáo kết quả tái sử dụng dữ liệu.	Hàng năm	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Ứng dụng các nền tảng số dùng chung của thành phố như: Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phục vụ hợp và xử lý công việc, Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm điều hành thông minh	Ứng dụng các nền tảng dùng chung; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực; xây dựng cơ chế giám sát vận hành, đánh giá hiệu quả khai thác; từng bước hình thành nền tảng điều hành số thống nhất phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo phường.	- Các nền tảng số dùng chung được nâng cấp, vận hành. - Báo cáo vận hành IOC và các nền tảng số. - Báo cáo đánh giá hiệu quả khai thác	Giai đoạn 2026-2030	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	(IOC); bảo đảm dữ liệu được khai thác theo thời gian thực phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.		dữ liệu thời gian thực.			
9	Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi theo Đề án 06; mở rộng ứng dụng định danh và xác thực điện tử, chữ ký số, thanh toán số, hồ sơ điện tử và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dịch vụ công thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; mở rộng ứng dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp đồng bộ các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số; theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06. - Hệ thống tích hợp các tiện ích số. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán số và dịch vụ công trực tuyến.	Thường xuyên	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
10	Tăng cường đầu tư hạ tầng số đồng bộ; ưu tiên hạ tầng phục vụ lưu trữ, chia sẻ, phân tích dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin mạng; triển khai các giải pháp giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn dữ liệu và an ninh mạng trong các hệ thống thông tin.	Rà soát hiện trạng hạ tầng số; xây dựng kế hoạch đầu tư theo lộ trình; ưu tiên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, sao lưu và phục hồi dữ liệu; thường xuyên đánh giá mức độ an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin.	- Kế hoạch đầu tư hạ tầng số. - Hệ thống giám sát, cảnh báo an toàn thông tin. - Báo cáo đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng.	Giai đoạn 2026-2030	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
11	Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số; tổ chức tập huấn trực tiếp và trực tuyến; xây dựng tài liệu, video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công	- Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn.	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	người cao tuổi, người yếu thể, người hạn chế kỹ năng số nhằm bảo đảm chuyển đổi số toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau.	trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số; - Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong hỗ trợ người dân; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thể, người khuyết tật và người hạn chế kỹ năng số; định kỳ đánh giá hiệu quả thông qua tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	- Tài liệu hướng dẫn, video truyền thông. - Báo cáo kết quả hỗ trợ người dân. - Báo cáo tỷ lệ sử dụng dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến.			
12	Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích hợp tác công - tư và xã hội hóa trong phát triển hạ tầng, nền tảng và dịch vụ số.	Rà soát nhu cầu nguồn nhân lực; tham mưu cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia và nhân lực chất lượng cao; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng số, nền tảng số và phát triển dịch vụ số; định kỳ đánh giá hiệu quả các chính sách đã ban hành.	- Đề án, chính sách phát triển nguồn nhân lực. - Chương trình hợp tác công - tư. - Báo cáo kết quả triển khai.	Giai đoạn 2026-2030	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp.
13	Triển khai hiệu quả Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030”; thực hiện đo lường, đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng các nền tảng số thông qua các chỉ tiêu cụ thể như tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu, mức độ hài lòng của người dân, tỷ lệ khai thác dữ liệu dùng chung và hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số.	Tiếp tục thực hiện Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá cải cách hành chính; cập nhật bộ chỉ số đánh giá phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu tự động; thực hiện đo lường định kỳ, công khai kết quả; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ phục vụ chỉ đạo, điều hành, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.	- Báo cáo kết quả đánh giá cải cách hành chính. - Báo cáo đo lường sự hài lòng của người dân. - Bộ chỉ số đánh giá được cập nhật.	Hàng năm	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
14	Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu và môi trường số; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.	- Ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND phường theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu. - Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước. - Xây dựng các bảng điều khiển (Dashboard), chỉ số điều hành phục vụ lãnh đạo UBND phường và các cơ quan chuyên môn theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; - Tăng cường chia sẻ dữ liệu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành của UBND phường.	- Báo cáo điều hành dựa trên dữ liệu. - Hệ thống chỉ số giám sát, đánh giá. - Báo cáo phân tích, dự báo định kỳ.	Thường xuyên	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
15	Triển khai trên môi trường số các quy trình nghiệp vụ nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh số hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành	- Rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ của từng cơ quan. - Chuẩn hóa quy trình điện tử trên các hệ thống dùng chung. - Kết nối các hệ thống chuyên ngành với LGSP. - Giảm hồ sơ giấy trong xử lý nội bộ. - Định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác.	- Quy trình nghiệp vụ điện tử. - Phần mềm quản lý được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả triển khai.	Giai đoạn 2026-2030	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
16	Gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá chất lượng cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và hiệu quả phục vụ	Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá; tích hợp các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số và kết quả thực hiện nhiệm vụ vào công tác đánh giá, xếp loại; tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong theo dõi, đánh giá; công khai kết quả theo quy định; gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi	- Bộ tiêu chí đánh giá. - Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm. - Cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá	Hằng năm	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp thực hiện	Sản phẩm	Thời hạn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá, xếp loại hằng năm	số với đánh giá, xếp loại cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.	cán bộ, công chức, viên chức.			
17	Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hành chính nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội trên môi trường số.	- Hoàn thiện các nền tảng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. - Phối hợp chia sẻ dữ liệu với MTTQ và các đoàn thể theo quy định. - Định kỳ khảo sát mức độ hài lòng. - Rút ngắn thời gian xử lý phản ánh, kiến nghị.	- Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được nâng cấp, hoàn thiện. - Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. - Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Giai đoạn 2026-2030 và hằng năm	UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.